

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2019/DS-ST

Ngày: 15/10/2019

V/v tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO - TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Nguyệt;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Cao Thị Loan;

Bà Nguyễn Thị Hơ;

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Kim Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang: không tham gia.

Ngày 15 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 375/2018/TLST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2019/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 96/2019/QĐST-DS ngày 24 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng T

Trụ sở: Số H đường N, Phường T, Quận B, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Bà D – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông G – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng T – Chi nhánh T. Theo giấy ủy quyền số: 3907/2017/GUQ-PL ngày 14/12/2017.

Người đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Lê H – Chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ (có mặt).

* Bị đơn: Bà Trần Thị M, sinh năm 1978

Trú tại: Số H đường L, Phường S, thành phố M, tỉnh T (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đại diện nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 11/11/2016 bà Trần Thị M cùng với Ngân hàng T ký kết “Hợp đồng tín dụng” số LD1631600416 với số tiền vay là 100.000.000 đồng, mục đích vay: tiêu dùng, thời hạn vay là 60 tháng, lãi suất 0,75% tháng, trả vốn lãi định kỳ vào ngày 28 hàng tháng, ngày trả nợ đầu tiên là ngày 28/12/2016, vay không có tài sản đảm bảo, ngày giải ngân là ngày 11/11/2016.

Trong quá trình vay vốn, bà M đã thanh toán vốn lãi theo hợp đồng đến kỳ vốn lãi ngày 28/7/2018 và ngưng, tính đến ngày 06/11/2018 bà M đã thanh toán cho Ngân hàng tổng cộng số tiền vốn là 33.320.000 đồng và tiền lãi là 15.000.000 đồng; còn nợ Ngân hàng số tiền vốn là 66.680.000 đồng và tiền lãi theo hợp đồng là 2.475.000 đồng, lãi quá hạn là 73.720 đồng, lãi chậm trả là 24.246 đồng, tổng cộng số tiền nợ là 69.252.966 (tính đến ngày 06/11/2018).

Nên Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc bà M phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ tổng cộng là 69.252.966 (tạm tính đến ngày 06/11/2018) và trả khi án có hiệu lực pháp luật; nếu bà M chậm thanh toán trả nợ thì bà M còn phải chịu tiền lãi phát sinh của Hợp đồng tín dụng từ sau ngày 06/11/2018 cho đến khi trả hết nợ.

* Bị đơn bà Trần Thị M không có văn bản trình bày ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Xét giữa nguyên đơn và bị đơn có thực hiện giao dịch và phát sinh là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản. Vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

Giao dịch giữa Ngân hàng T (Chi nhánh T) và bị đơn Trần Thị M được thực hiện có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 nên pháp luật được áp dụng giải quyết tranh chấp là Bộ luật dân sự năm 2015 (Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự 2015).

[2] Về tố tụng: Đối với bị đơn Trần Thị M, Tòa án đã thực hiện việc thông báo các văn bản tố tụng đầy đủ theo qui định tại Điều 174, Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bà M không tham gia phiên tòa; căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà M theo quy định.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn: Tại phiên tòa, đại diện ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà M phải trả cho nguyên đơn số tiền vốn vay còn nợ là 66.680.000 đồng, tiền lãi theo hợp đồng là 10.925.000 đồng, lãi quá hạn là 1.881.747 đồng, lãi chậm trả là 618.904 đồng, tổng cộng là 80.105.651 đồng (tính đến ngày 15/10/2019), trả khi án có hiệu lực pháp luật; đồng thời nếu bà M không thực hiện việc trả nợ thì phải trả tiếp tiền lãi suất quá hạn theo hợp đồng số LD1631600416 đã ký kết ngày 11/11/2016.

Xét yêu cầu của nguyên đơn: Theo Hợp đồng tín dụng số LD1631600416 ngày 11/11/2016 thể hiện bên cho vay là Ngân hàng T - Chi nhánh Tiền Giang (sau đây được gọi là Ngân hàng) và bên vay là bà Trần Thị M, có đủ cơ sở để xác định ngày 11/11/2016 bà M có ký kết và thực hiện Hợp đồng vay với số tiền vay

là 100.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng/kỳ, lãi suất trong hạn 0,75% tháng, mục đích vay là tiêu dùng, hình thức vay tín chấp, lãi và vốn vay trả dần mỗi kỳ là 2.416.000 đồng (số tiền trả kỳ cuối 2.456.000 đồng) theo ngày 28 tây hàng tháng, kỳ trả nợ đầu tiên là ngày 28/12/2016. Trong thời gian vay vốn, bà M thực hiện đến ngày 06/11/2018 thì ngưng, với số tiền vốn đã trả là 33.320.000 đồng và không thực hiện tiếp việc trả nợ cho Ngân hàng; như vậy bà M đã vi phạm hợp đồng vào tháng 8/2018, tính đến ngày Ngân hàng khởi kiện là ngày 06/11/2018 bà M còn nợ Ngân hàng tiền vốn vay là 66.680.000 đồng. Xét, bà M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ vay theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết nên yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận. Số tiền bà M phải trả cho Ngân hàng gồm: tiền vốn vay còn nợ là 66.680.000 đồng, tiền lãi theo hợp đồng là 10.925.000 đồng, lãi quá hạn là 1.881.747 đồng, lãi chậm trả là 618.904 đồng, tổng cộng là 80.105.651 đồng (tính đến ngày 15/10/2019).

Do bà M đã vi phạm thời hạn thực hiện việc trả nợ nên cần buộc bà M trả tiền nợ trên khi án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm: bà M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 174, Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12; Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 357 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T

Buộc bà Trần Thị M có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả cho Ngân hàng T (Chi nhánh T) tổng số tiền nợ là 80.105.651 đồng (tám mươi triệu một trăm lẻ năm ngàn sáu trăm năm mươi một đồng), trong đó: tiền vốn vay còn nợ là 66.680.000 đồng, tiền lãi theo hợp đồng là 10.925.000 đồng, tiền lãi quá hạn là 1.881.747 đồng, tiền lãi chậm trả là 618.904 đồng (tạm tính đến ngày 15/10/2019). Thực hiện trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Sau ngày 15/10/2019 bà Trần Thị M còn phải chịu tiền lãi phát sinh theo dư nợ gốc từ Hợp đồng tín dụng số LD1631600416 ngày 11/11/2016 cho đến khi thi hành án xong.

Về án phí:

- Bà Trần Thị M chịu 4.005.280 đồng (Bốn triệu không trăm lẻ năm ngàn hai trăm tám mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại Ngân hàng T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.730.000 đồng theo biên lai số 0013577 ngày 25/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Trần Thị M thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
- Các đương sự;
- Lưu.

Đỗ Thị Minh Nguyệt